

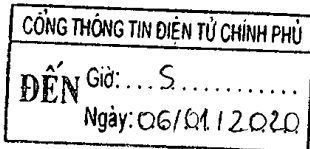
CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02 /2020/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 01 tháng 01 năm 2020

NGHỊ ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP
ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn
về dự án quan trọng quốc gia***Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;**Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;**Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;**Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;**Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;**Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;**Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia.***Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia:****1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 3 như sau:**

“1. Dự án quan trọng quốc gia được quy định tại Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng năm 2014 và dự án do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại Luật Đầu tư năm 2014, sau đây gọi chung là dự án quan trọng quốc gia.”

2. Sửa đổi, bổ sung tiêu đề Mục 1 Chương IV và nội dung các Điều: 13, 14, 15 như sau:**“Mục 1****HỒ SƠ VÀ NỘI DUNG THẨM ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN
QUAN TRỌNG QUỐC GIA SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ CÔNG**

Điều 13. Hồ sơ trình thẩm định của chủ đầu tư hoặc đơn vị trực thuộc cơ quan được giao chuẩn bị đầu tư

1. Hồ sơ trình thẩm định gồm:

- a) Tờ trình thẩm định;
- b) Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi;
- c) Tài liệu khác có liên quan.

2. Chủ đầu tư hoặc đơn vị trực thuộc cơ quan được giao chuẩn bị đầu tư (gọi tắt là chủ đầu tư) gửi 15 bộ hồ sơ dự án theo quy định tại khoản 1 Điều này đến cơ quan chủ quản của mình hoặc cơ quan được giao chuẩn bị đầu tư để tổ chức thẩm định nội bộ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 19 Luật Đầu tư công. Thời gian thẩm định nội bộ không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Điều 14. Hồ sơ trình thẩm định của cơ quan chủ quản chủ đầu tư hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư

1. Hồ sơ trình thẩm định của cơ quan chủ quản chủ đầu tư hoặc của cơ quan được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư (gọi tắt là cơ quan chủ quản) gồm:

- a) Tờ trình Thủ tướng Chính phủ của cơ quan chủ quản;
- b) Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi (đã được hoàn thiện theo ý kiến thẩm định nội bộ);
- c) Báo cáo thẩm định nội bộ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 19 Luật Đầu tư công;
- d) Các tài liệu khác có liên quan.

2. Cơ quan chủ quản gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này để báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng thời gửi 20 bộ hồ sơ đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ dự án, Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Thủ tướng Chính phủ thành lập Hội đồng thẩm định nhà nước theo quy định tại Điều 4 Nghị định này.

4. Hội đồng thẩm định nhà nước thẩm định chủ trương đầu tư dự án quan trọng quốc gia trong thời hạn 90 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ của dự án.

Điều 15. Hồ sơ của Hội đồng thẩm định nhà nước trình Chính phủ và của Chính phủ trình Quốc hội

1. Hồ sơ trình Chính phủ của Hội đồng thẩm định nhà nước gồm:

- a) Tờ trình Chính phủ của cơ quan chủ quản (do cơ quan chủ quản chuẩn bị sau khi đã tiếp thu và hoàn chỉnh hồ sơ dự án theo ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định nhà nước);

b) Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đã được hoàn chỉnh theo ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định nhà nước;

c) Báo cáo thẩm định của Hội đồng thẩm định nhà nước;

d) Các tài liệu khác có liên quan.

2. Hồ sơ Chính phủ trình Quốc hội theo quy định tại Điều 20 Luật Đầu tư công gồm:

a) Tờ trình của Chính phủ;

b) Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đã được hoàn chỉnh theo ý kiến của Chính phủ;

c) Báo cáo thẩm định của Hội đồng thẩm định nhà nước;

d) Các tài liệu khác có liên quan.”

3. Bổ sung Mục 4a vào sau Mục 4 Chương IV như sau:

“MỤC 4a

HỒ SƠ VÀ NỘI DUNG THẨM ĐỊNH ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN QUAN TRỌNG QUỐC GIA SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ CÔNG

Điều 23a. Hồ sơ trình thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư của chủ đầu tư hoặc đơn vị trực thuộc cơ quan được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư

1. Hồ sơ trình thẩm định của chủ đầu tư hoặc đơn vị trực thuộc cơ quan được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư (gọi tắt là chủ đầu tư) gồm:

a) Tờ trình thẩm định;

b) Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi điều chỉnh hoặc Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh;

c) Báo cáo giám sát, đánh giá điều chỉnh dự án đầu tư;

d) Tài liệu khác có liên quan.

2. Chủ đầu tư gửi 15 bộ hồ sơ dự án theo quy định tại khoản 1 Điều này đến cơ quan chủ quản của mình hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư để tổ chức thẩm định nội bộ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 34 và điểm b khoản 1 Điều 19 Luật Đầu tư công. Thời gian thẩm định nội bộ không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

3. Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ dự án theo nội dung thẩm định, chuẩn bị hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ.

Điều 23b. Hồ sơ trình thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư của cơ quan chủ quản chủ đầu tư hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư

1. Hồ sơ trình thẩm định của cơ quan chủ quản chủ đầu tư hoặc của cơ quan được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư (gọi tắt là cơ quan chủ quản) gồm:

- a) Tờ trình Chính phủ của cơ quan chủ quản;
- b) Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi điều chỉnh hoặc Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh (đã được hoàn thiện theo ý kiến thẩm định nội bộ);
- c) Báo cáo thẩm định nội bộ theo quy định tại khoản 2 Điều 23a Nghị định này;
- d) Báo cáo giám sát, đánh giá điều chỉnh dự án đầu tư (do chủ đầu tư chuẩn bị);
- đ) Các tài liệu khác có liên quan.

2. Cơ quan chủ quản gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này để báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng thời gửi 20 bộ hồ sơ đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ dự án, Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Thủ tướng Chính phủ thành lập Hội đồng thẩm định nhà nước theo quy định tại Điều 4 Nghị định này.

4. Hội đồng thẩm định nhà nước thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án quan trọng quốc gia trong thời hạn 90 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ của dự án.

Điều 23c. Hồ sơ của Hội đồng thẩm định nhà nước trình Chính phủ và của Chính phủ trình Quốc hội

1. Hồ sơ trình Chính phủ của Hội đồng thẩm định nhà nước gồm:

- a) Tờ trình Chính phủ của cơ quan chủ quản (do cơ quan chủ quản chuẩn bị sau khi đã tiếp thu và hoàn chỉnh hồ sơ dự án theo ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định nhà nước);
- b) Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi điều chỉnh hoặc Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh đã được hoàn chỉnh theo ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định nhà nước;